

Chương Trình (Agenda)

*Các em cần phải có sách vở và dụng cụ học đầy đủ khi đến trường
(Students need to bring all school supplies to school)*

Ôn Bài Cho Học Kỳ I

1. Làm tại lớp & ôn bài 1 (bảng chữ cái, chữ ghép, các dấu), 2, 3, 4, và 5.
2. Ôn các Động tác trong lớp, đàm thoại hỏi tên, cách hỏi thăm.

Giờ nghỉ giải lao 15 phút

3. Tiếp tục ôn bài để chuẩn bị cho thi học kỳ I vào tuần tới (01/20/2007)

Bài làm ở nhà (Homework):

Ôn Bài Cho Học Kỳ I

***** Nhờ các phụ huynh giúp các em ôn bài để chuẩn bị cho Thi Học Kỳ I *****

1. Học thuộc lòng bảng chữ cái, chữ ghép, và các dấu trong tiếng việt, bài 2, 3 4, & 5.
2. Nhờ phụ huynh giúp các em thực tập & ôn tất cả những phần dưới đây:
 1. Các em phải thuộc các động tác trong lớp.
 2. Các em phải biết cách hỏi tên.
 3. Các em phải biết cách chào hỏi thăm sức khoẻ.



1/ Điền vào chỗ trống của bảng chữ cái:

A ___ B ___ D ___ E ___ G ___ K ___ M
___ O ___ P ___ R ___ T ___ V ___

2/ Điền vào chỗ trống của bảng chữ ghép:

___ Gh ___ Kh ___ Nh ___
Ph ___ Th ___

3/ Nối tên và các dấu lại với nhau cho đúng:

Dấu móc	✓
Dấu á	´
Dấu ngang	,
Dấu huyền	^
Dấu nặng	`
Dấu sắc	•
Dấu hỏi	-
Dấu mũ	ˆ
Dấu ngã	~

4/ Em tập ráp vần những chữ sau đây:

Thí dụ: Bạ n = B + a + n + .

1. Cả = _____
2. Dê = _____
3. Đi = _____
4. Ghé = _____
5. Hạt = _____
6. Bì = _____
7. Kệ = _____
8. Lã = _____
9. Má = _____
10. Nặng = _____

5/ Điền vào chỗ trống cho đúng nghĩa và tập đọc cho rõ mỗi câu:

cá, mẹ, báo, bé, gà, học, đi, làm, lá, dê

1. Em _____ bài.
2. _____ nấu cơm.
3. Chị đỡ _____.
4. Anh cho con _____ ăn thóc.
5. Ba _____ về.
6. Ông đọc _____.
7. Cây rụng _____.
8. Con _____ đang bơi.
9. Con _____ đang ăn cỏ.